TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 31/01/2023
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Thái Văn Cường
2/ Bà Trần Ánh Nhạn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:* Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 532/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Ngọc H, sinh năm 1986. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*;

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:Anh Lê Thành N, sinh năm 1979. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*;

Địa chỉ: tổ 01, ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9năm 2022và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Thái Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau từ tháng 9-2005, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng cha mẹ anh N tại ấp X, xã H, huyện G cho đến khi ly thân. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 8-2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do sau khi chị sinh con, cha ruột chị bị bệnh nằm viện chị

phải chăm lo cho cha ruột, cha chồng nói chị là gái đã có chồng mà không chăm lo cho gia đình chồng cứ bỏ gia đình đi đâu, làm gì không rõ rồi kiếm chuyện nói này nọ, anh N đứng giữa nhưng không giải thích hay bảo vệ, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng ngày một trầm trọng, ảnh hưởng đến tình cảm giữa chị và anh N, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vào ngày 20-10-2010 chị về sống ở cha ruột tại ấp R, xã T, huyện G, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con tên Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006, hiện cháu Ng đang sống cùng anh N.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh N. Về con chung chị đồng ý giao cho anh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lê Thành N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung chị H trình bày đúng sự thật. Riêng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh N cho rằng do vợ chồng chung sống không hợp nhau, nên không thể tiếp tục cùng nhau chung sống.

Nay trước yêu cầu ly hôn của chị H, anh N đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006, anh N không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh N. Về con chung: Giao cho anh N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cả nguyên đơn chị Thái Thị Ngọc H vàbị đơn anh Lê Thành Nđều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng tất cả các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 9-2006 nhưng không đăng ký kết hôn, mặc dù anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý ly hôn vì anh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh chị ly thân nhau đã lâu không ai có thiện chí đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội, khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh N.

[3] Về con chung: Cháu Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006 hiện đang sống cùng anh N. Trong suốt thời gian ly thân anh N vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, cháu Ng cũng có nguyện vọng được sống chung với cha. Nên cần giao cháu Ng cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh N. Về con chung: Giao cho anh N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006. Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hphải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội;khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1/Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thái Thị Ngọc H và anh Lê Thành N.

2/ Về con chung: Giao anh Lê Thành N có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Thái Ng, sinh ngày 03-7-2006.

Chị Thái Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thành N không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị Ngọc H, anh Lê Thành N không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí: Chị Thái Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024781 ngày 19-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Hđã nộp đủ tiền án phí.

5/Chị Thái Thị Ngọc H và anh Lê Thành N được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sư./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh